

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH
Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu
thành phố năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Công Thương tại các Thông tư: số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; số 37/2025/TT-BCT ngày 14/6/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG BÌNH CHỌN

- Việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn thành phố nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn có chất lượng, giá trị sử dụng, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước để có kế hoạch hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển; đồng thời, lựa chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của thành phố tham gia bình chọn cấp khu vực và quốc gia trong năm 2026.

- Đối tượng bình chọn là các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của các cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư tại các xã, đặc khu và các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm trên địa bàn thành phố.

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHÂN NHÓM SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc bình chọn sản phẩm

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

- Được thực hiện một cách dân chủ, công khai và minh bạch; tuân thủ quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương tại các Thông tư: số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin liên quan đến sản phẩm của mình.

- Mỗi cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (các cấp) được đăng ký tham gia bình chọn tại nhiều kỳ bình chọn.

2. Yêu cầu sản phẩm tham gia bình chọn

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ phận sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm).

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất ra sản phẩm đó và đăng ký tham gia bình chọn.

- Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3. Phân nhóm sản phẩm tham gia bình chọn

- Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ (đồ gỗ mỹ nghệ; mây, tre đan; chế tác đá; may mặc, dệt thổ cẩm, đan, thêu; chạm trổ, điêu khắc,...).

- Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm (như đồ hộp, thủy sản đông lạnh hoặc sấy khô, nước mắm, đồ uống có cồn, không cồn, có gas, không gas...).

- Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí.

- Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng và các sản phẩm khác.

4. Tiêu chí bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Chi tiết các tiêu chí bình chọn và phiếu chấm điểm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu quy định tại Phụ lục số III và IV kèm theo Kế hoạch này (Phiếu chấm điểm đã cụ thể hóa khung các tiêu chí đánh giá và quy định điểm tối đa của các tiêu chí qua các kỳ bình chọn).

(Chi tiết tại Phụ lục III, IV)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Tổ chức bình chọn

Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2025 trên địa bàn thành phố được tổ chức bình chọn ở hai cấp: Hội đồng bình chọn cấp xã tổ chức bình chọn sản phẩm cấp xã và Hội đồng bình chọn cấp thành phố tổ chức bình chọn sản phẩm cấp thành phố.

2. Hồ sơ, sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn

Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi 02 (hai) bộ hồ sơ (kèm theo bản hồ sơ điện tử) tới Hội đồng bình chọn (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) khi thực hiện đăng ký tham gia bình chọn. Hồ sơ được sử dụng liên thông cho các cấp bình chọn. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp xã:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (*theo mẫu tại Phụ lục I*) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

- Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục II) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10x15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);

- Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; Bằng độc quyền Sáng chế, Giải pháp hữu ích, Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

b) Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp thành phố:

- Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn như quy định tại điểm a khoản 2 Mục III của Kế hoạch này.

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã còn giá trị.

- Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp thành phố (*theo mẫu tại Phụ lục V*).

- Trong trường hợp không tổ chức bình chọn được ở cấp xã thì cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn ở cấp thành phố lập 02 bộ Hồ sơ như quy định tại điểm a khoản 2 Mục III của Kế hoạch này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp thành phố.

3. Địa điểm, thời gian tiếp nhận hồ sơ, sản phẩm và lưu giữ hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố:

a) Thời hạn nộp hồ sơ bình chọn **trong tháng 10/2025**. Thời hạn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trước khi Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố họp tổ chức bình chọn là 03 ngày.

b) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương - Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (*số 18 đường Hoàng Diệu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng*). Các cơ sở công nghiệp nông thôn có thể liên hệ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đối với hồ sơ đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định đến quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương để được kiểm tra, hướng dẫn và kịp thời bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

c) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố được lưu giữ tại Sở Công Thương theo quy định.

4. Trình tự và thủ tục bình chọn cấp xã, cấp thành phố

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương tại các Thông tư: số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

5. Quyền lợi của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, cơ sở công nghiệp nông thôn được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được phép in hoặc dán nhãn Logo của Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm được công nhận.

b) Được cung cấp thông tin, tư vấn hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; tư vấn lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

c) Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để: Đào tạo nghề, truyền nghề; nâng cao năng lực quản lý; xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học

kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của cơ sở và các nội dung ưu tiên, hỗ trợ khác để phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.

d) Được hỗ trợ đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện thông tin của Sở Công Thương như: Bản tin Công Thương, Cổng thông tin điện tử, ấn phẩm, tờ rơi...

6. Trách nhiệm của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, cơ sở công nghiệp nông thôn có trách nhiệm:

- Sản xuất và phát triển sản phẩm được công nhận với tiêu chuẩn chất lượng mà cơ sở công nghiệp nông thôn đã cam kết tại hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn.
- Định kỳ hàng năm, báo cáo Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tham gia bình chọn về kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của Nhà nước về tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập hồ sơ, đề án để được hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công và các nguồn ưu đãi khác của nhà nước cho đầu tư phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Kiện toàn Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố (sau đây gọi tắt là Hội Đồng), **trong tháng 09/2025.**
- Bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã, hoàn thành **trước ngày 15/9/2025.**
- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng, hoàn thành **trong tháng 10/2025.**
- Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố, hoàn thành **trong tháng 11/2025.**
- Tổ chức Lễ trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố và đăng ký sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tham gia bình chọn cấp khu vực năm 2025, **trong tháng 12/2025;**
- Báo cáo tổng kết công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố năm 2025, **trong tháng 12/2025.**

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (nguồn kinh phí khuyến công năm 2025 đã bố trí trong dự toán của Sở Công Thương) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố.

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng, giúp Chủ tịch Hội đồng sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan khảo sát thực tế tại các cơ sở, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố; hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã.

- Lập, trình phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố theo quy định; hướng dẫn, tư vấn trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2025 đảm bảo nội dung, tiến độ và đạt hiệu quả.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố năm 2025.

- Hoàn chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, cấp quốc gia (nếu có).

2. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Phối hợp với Sở Công Thương triển khai công tác tổ chức bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố năm 2025, đảm bảo theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2025 trên địa bàn quản lý đảm bảo Kế hoạch chung của thành phố.

- Thành lập Hội đồng bình chọn, tổ chức bình chọn, phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã.

- Chỉ đạo các ngành chuyên môn tuyên truyền, vận động các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tích cực hưởng ứng đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2025 ở cấp xã.

- Tổng hợp, đăng ký sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã năm 2025 tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố;

- Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố

Phối hợp với Sở Công Thương thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hải Phòng năm 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời có Văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND TP Hoàng Minh Cường;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ trong KH;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: XD&CT, TC, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, B.Đ.Hùng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

☐ cấp Xã ☐ cấp Tỉnh ☐ cấp Khu vực ☐ cấp Quốc gia

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

.....

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- ☐ Công ty cổ phần ☐ Doanh nghiệp tư nhân ☐ Trung tâm
☐ Công ty TNHH ☐ Hợp tác xã ☐ Cơ sở sản xuất
☐ Hộ kinh doanh ☐ Khác (ghi rõ loại hình):

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VNĐ):.....

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:.....

- ☐ Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- ☐ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- ☐ Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- ☐ Khác (ghi chi tiết)

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

☐ Thủ công mỹ nghệ

☐ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

☐ Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí

☐ Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.

Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

☐ Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng ☐ Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu

☐ Có khả năng sản xuất với số lượng lớn ☐ Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm

☐ Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác

☐ Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

.....

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

☐ Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm

☐ Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp

- ☐ Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất ☐ Công nghệ thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường

☐ Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):.....

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%.

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....

Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,...đã đạt được:

.....

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

.....

.....

.....

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

.....

.....

.....

.....

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC III

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

TT	Chỉ tiêu đánh giá	
I	Tiêu chí đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất	
1	Đáp ứng nhu cầu thị trường	- Mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. - Khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.
2	Khả năng phát triển sản xuất	- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn. - Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất. - Quy mô sản xuất. - Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác. - Khả năng sử dụng nguyên, vật liệu trong nước. - Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm.
II	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường	
1	Về Kinh tế	- Hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh sản phẩm. - Doanh thu sản xuất kinh doanh sản phẩm. - Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế khác.
2	Về Kỹ thuật	- Trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm. - Chất lượng, mẫu mã sản phẩm. - Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định. - Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP,...). - Chất lượng lao động tham gia sản xuất.

3	Về Xã hội	- Khả năng thu hút, giải quyết được việc làm cho lao động. - Thu nhập bình quân của người lao động. - Đánh giá các tác động xã hội khác.
4	Về Môi trường	Đánh giá tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất.
III Tiêu chí về tính văn hóa, tính thẩm mỹ		
1	Tính văn hóa	- Mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc. - Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm.
2	Tính thẩm mỹ	Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo, hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp.
IV Các tiêu chí khác		
1	Các chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm	Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận.
2	Các giải thưởng, khen thưởng	Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được.
3	Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và các hoạt động công ích xã hội.	- Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước. - Tham gia các hoạt động công ích xã hội.

Ghi chú: Tùy từng nhóm sản phẩm, đặc tính của sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn, Trưởng Ban giám khảo có thể xem xét lựa chọn các nội dung trong các tiêu chí nêu trên, đề xuất với Hội đồng bình chọn để đánh giá, chấm điểm cho phù hợp.

PHỤ LỤC IV

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên Hội đồng bình chọn

PHIẾU CHẤM ĐIỂM SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên sản phẩm:

Nhóm sản phẩm:

Mã số bình chọn:

Họ và tên giám khảo:

Chức vụ/Học hàm:

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm bình chọn	Ghi chú
I	Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất	40		
1	Đáp ứng nhu cầu thị trường	20		
	- Mức độ đáp ứng, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.	15		
	- Khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu.	5		
2	Khả năng phát triển sản xuất	20		
	- Khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn.	4		
	- Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất.	4		
	- Quy mô sản xuất.	3		
	- Khả năng nhân rộng sản xuất, thúc đẩy phát triển các ngành khác và tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm.	5		
	- Khả năng sử dụng nguyên, vật liệu trong nước.	4		
II	Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường	40		
1	Về Kinh tế	10		
	- Hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh sản phẩm.	4		
	- Doanh thu sản xuất kinh doanh sản phẩm.	4		
	- Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế khác.	2		
2	Về Kỹ thuật	10		
	- Trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm.	2		
	- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm.	2		
	- Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.	2		

	- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP,...).	2		
	- Chất lượng lao động tham gia sản xuất.	2		
3	Về Xã hội	10		
	- Khả năng thu hút, giải quyết được việc làm cho lao động.	4		
	- Thu nhập bình quân của người lao động.	4		
	- Đánh giá các tác động xã hội khác.	2		
4	Về Môi trường:	10		
	Đánh giá tác động môi trường việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất	10		
III	Tiêu chí về tính văn hóa, tính thẩm mỹ	10		
1	Tính Văn hóa	4		
	- Mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc.	2		
	- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm	2		
2	Tính thẩm mỹ:	6		
	Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo, hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp.	6		
IV	Một số tiêu chí khác	10		
1	Các chứng nhận liên quan đến chất lượng sản phẩm: Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận.	4		
2	Các giải thưởng, khen thưởng: Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được.	3		
3	Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và các hoạt động công ích xã hội:	3		
	- Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước	2		
	- Tham gia các hoạt động công ích xã hội.	1		
	Tổng cộng	100		

Nhận xét:

.....

....., ngày tháng năm

Thành viên Ban giám khảo

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC V

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tên Cơ quan, đơn vị:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU CẤP.....

TT	Tên sản phẩm	Cơ sở công nghiệp nông thôn	Địa chỉ	Ghi chú

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan/đơn vị
(ký tên và đóng dấu)